

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## NGHỊ ĐỊNH

### Quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình.

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

#### Điều 3. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc; được chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành

nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng chính sách phòng, chống bạo lực gia đình và nhu cầu tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình gồm:

a) Văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về phòng, chống bạo lực gia đình được cơ quan nhà nước ban hành;

b) Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; hình thức cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;

c) Số vụ bạo lực gia đình; người bị bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị bạo lực gia đình; biện pháp xử lý người có hành vi bạo lực gia đình; nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình; người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Số người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình;

đ) Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện; hình thức hợp tác, đối tác và nguồn kinh phí tiếp nhận từ hoạt động hợp tác quốc tế;

e) Số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống bạo lực gia đình được khen thưởng, hình thức khen thưởng hằng năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề;

g) Số đơn thư khiếu nại, tố cáo về phòng, chống bạo lực gia đình được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc.

2. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được xây dựng, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phải phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.

4. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan.

## Chương II

# XÂY DỰNG, DUY TRÌ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

### Điều 5. Nguồn thu thập dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình; bị bạo lực gia đình; làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

2. Dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế cho người bị bạo lực gia đình, người làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình bị thiệt hại về sức khỏe được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

3. Dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đối với người Việt Nam:

a) Có hành vi bạo lực gia đình gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi bạo lực gia đình đã thực hiện (*ghi rõ từng hành vi*); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (*mô tả rõ*); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi bạo lực gia đình; biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình tại thời điểm xảy ra hành vi bạo lực gia đình và sau khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

b) Bị bạo lực gia đình gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; hành vi bạo lực mà người bị bạo lực gia đình phải chịu (*ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực*); tình trạng sức khỏe của người bị bạo lực gia đình (*tại thời điểm bị bạo lực gia đình*); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi bạo lực gia đình và sau khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

c) Tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; phạm vi, hình thức tham gia và chính sách được áp dụng đối với người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đối với cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam:

a) Có hành vi bạo lực gia đình gồm: số hộ chiếu; quốc tịch; tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi bạo lực gia đình đã thực hiện (*ghi rõ từng hành vi*); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (*mô tả rõ*); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi bạo lực gia đình; biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi bạo lực gia đình tại thời điểm xảy ra hành vi bạo lực gia đình và sau khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình;

b) Bị bạo lực gia đình gồm: số hộ chiếu; quốc tịch; tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, hành vi bạo lực mà người bị bạo lực gia đình phải chịu (*ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực*); tình trạng sức khỏe của người bị bạo lực gia đình (*tại thời điểm bị bạo lực gia đình*); các biện pháp bảo

vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi bạo lực gia đình và sau khi xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

5. Dữ liệu quy định tại điểm a, b, d, đ, e và g khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thu thập từ hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình của các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình do cơ quan thực hiện hoạt động nhập dữ liệu.

### **Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó.

a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi bạo lực gia đình sau khi hành vi bạo lực gia đình đã chấm dứt;

b) Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc bạo lực gia đình; khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.

2. Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc bạo lực gia đình do tổ dân phố phát hiện;

b) Công chức Văn hóa-Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc bạo lực gia đình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xử lý; công tác phòng, chống bạo lực gia đình trong phạm vi quản lý nhà nước;

c) Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp huyện tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc bạo lực gia đình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý; công tác phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý nhà nước;

d) Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc bạo lực gia đình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý; công tác phòng, chống bạo lực gia đình thuộc phạm vi quản lý nhà nước;

đ) Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện việc tạo lập, cập nhật thông tin theo ngành, lĩnh vực thông qua phần mềm về phòng, chống bạo lực gia đình. Trường hợp tạo lập, cập nhật theo cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

### **Điều 7. Duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được duy trì, quản lý, theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin và được phân cấp quản lý như sau:

- a) Cấp trung ương do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì quản lý;
- b) Cấp tỉnh do cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch quản lý;
- c) Cấp huyện do cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch quản lý;
- d) Cấp xã do Công chức Văn hóa - Xã hội quản lý.

2. Việc duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc thông qua việc duy trì hoạt động của phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

### **Điều 8. Khai thác, sử dụng dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 7 Nghị định này được khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin về bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi khai thác, sử dụng thông tin không đúng thẩm quyền là vi phạm quy định về bảo mật thông tin và phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình chỉ được sử dụng nội bộ để bảo vệ người bị bạo lực gia đình và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi bạo lực gia đình; không được công bố dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cổng thông tin của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là thông tin có giá trị pháp lý, có chữ ký số của cơ quan quy định tại Điều 7 Nghị định này khi trích xuất và có giá trị như văn bản giấy có xác nhận của cơ quan đó.

### **Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Khi khai thác thông tin về cá nhân người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình, bị bạo lực gia đình, tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình kết nối sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch sẽ cấp quyền kết nối với dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Khi khai thác thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi bạo lực gia đình, bị bạo lực gia đình, tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình kết nối sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua kết nối số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm sẽ cấp quyền kết nối dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm và cơ quan quản lý dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình chuẩn hóa, số hóa dữ liệu bảo đảm việc kết nối được thông suốt.

**Điều 10. Điều kiện bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện:

a) Xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; thiết lập mạng viễn thông và mô hình quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình từ trung ương đến địa phương;

b) Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình; báo cáo về công tác phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ công tác quản lý nhà nước; báo cáo cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân;

c) Thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

d) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thực hiện thu thập dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; nhân lực quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình;

đ) Các hoạt động khác liên quan đến xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình trên toàn quốc.

2. Xây dựng, vận hành và duy trì phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình dùng chung cho các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương để thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin và biểu mẫu báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình gồm:

a) Biểu mẫu thu thập thông tin về người có hành vi bạo lực gia đình; biểu mẫu thu thập thông tin về người bị bạo lực gia đình; biểu mẫu thu thập thông tin về người tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình; biểu mẫu thu thập

thông tin về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

b) Biểu mẫu báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình; biểu mẫu báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

4. Hướng dẫn, bồi dưỡng nhân lực thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Thực hiện chuẩn hóa, số hóa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình; hướng dẫn kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan từ trung ương đến cơ sở.

6. Lập dự toán kinh phí và bố trí nhân lực để xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền.

7. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

8. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trong việc xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Công an**

1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân của người có hành vi bạo lực gia đình, người bị bạo lực gia đình, người tham gia phòng, chống bạo lực gia đình từ Cơ sở dữ liệu về dân cư; các thông tin về kết quả xử lý cá nhân có hành vi bạo lực gia đình được xử lý hành chính, xử lý hình sự từ dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý. Trường hợp chưa có dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện cập nhật vào dữ liệu thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**

1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân dưới 14 tuổi có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình được tạo lập, cập nhật từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu về pháp luật;

2. Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo ngành, lĩnh vực phụ trách.

### **Điều 14. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người bị bạo lực gia đình; người tham gia công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

### **Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**

1. Kết nối Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước.

2. Kết nối Cơ sở dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử.

4. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc dữ liệu trao đổi giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**

Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Tổ chức cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu về công tác phòng, chống bạo lực gia đình vào Cơ sở dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình do cơ quan mình cập nhật vào cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Cung cấp thông tin về công tác phòng, chống bạo lực gia đình từ Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

#### **Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo thẩm quyền và quy định tại Nghị định này.

2. Chỉ đạo, bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình phạm vi quản lý.



3. Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Bảo đảm nhân lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý.

5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình.

### **Điều 19. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương**

1. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh

a) Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định này;

b) Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý;

c) Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình gia đình và báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý.

2. Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao và du lịch cấp huyện

a) Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định này;

b) Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý;

c) Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình gia đình và báo cáo về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý.

3. Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã

a) Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý;

b) Hướng dẫn thu thập, tạo lập dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình theo địa bàn quản lý;

c) Thực hiện kiểm tra việc thu thập, tạo lập Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình gia đình.

### **Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu**

1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này và các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng trừ trường hợp được cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống bạo lực gia đình có thẩm quyền cho phép.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã cung cấp.

4. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo khi những quyết định hoặc hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp dữ liệu cung cấp dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

#### **Điều 22. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**